

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn N, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh T.

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn N1, xã V, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Văn N và chị Trần Thị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh T, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn anh N, chị M chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xảy ra cãi vã. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh N và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh N và chị M là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn N và chị Trần Thị M có hai con chung là Trần Thị Hồng A, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2002 và Trần Tiến D, sinh ngày

16 tháng 8 năm 2009. Ly hôn, anh N và chị M thỏa thuận: Con Trần Thị Hồng A đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Tiến D, chị M không phải cấp dưỡng cho con Dũng.

Sự thỏa thuận của anh N và chị M về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trần Văn N và chị Trần Thị M không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn N và chị Trần Thị M phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn N và chị Trần Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Con Trần Thị Hồng A đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Tiến D, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2009, chị M không phải cấp dưỡng cho con D.

Anh N, chị M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh N, chị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn N và chị Trần Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng anh N, chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000506 ngày 23/02/2022 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số 34, ngày 19/6/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý